

Số: /KH-TTPY

Khánh Hòa, ngày tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số năm 2024 của Trung tâm Pháp y

Thực hiện Kế hoạch số 712/KH-SYT ngày 28/02/2024 của Sở Y tế về Chuyển đổi số Sở Y tế năm 2024, Trung tâm Pháp y ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024, cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị Quyết 157-NQ/BCSD ngày 03/02/2023 của Ban Cán sự Đảng Bộ Y tế về Chuyển đổi số y tế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Thông tư 53/2014/TT-BYT ngày 29/12/2014 của Bộ Y tế quy định điều kiện hoạt động y tế trên môi trường mạng.

- Thông tư số 49/2017/TT-BYT ngày 28/12/2017 của Bộ Y tế quy định về hoạt động y tế từ xa.

- Quyết định số 2035/QĐ-BYT ngày 12/6/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố danh mục kỹ thuật về công nghệ thông tin ứng dụng trong lĩnh vực y tế.

- Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 19/10/2021 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 2180/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 phê duyệt kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Khánh Hòa (Phiên bản 2.0);

- Quyết định 909/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc Ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030.

- Kế hoạch 4267/KH-SYT ngày 20/10/2022 của Sở Y tế về việc Chuyển đổi số trong lĩnh vực Y tế tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

- Kế hoạch số 13784/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025;

- Kế hoạch số 1107/KH-UBND ngày 29/01/2024 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa năm 2024.

- Kế hoạch số 712/KH-SYT ngày 28/02/2024 của Sở Y tế về Chuyển đổi số Sở Y tế năm 2024.

- Kế hoạch số 399/KH-TTPY ngày 10/11/2022 về Chuyển đổi số của Trung tâm Pháp y giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

II. MỤC TIÊU

1. Phát triển chính quyền số

- 90% cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung được chia sẻ, kết nối và tổ chức sử dụng có hiệu quả.

- 100% thủ tục hành chính (TTHC) đủ điều kiện được công bố trực tuyến toàn trình và được cung cấp trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 100% viên chức được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), kỹ năng số.

- Tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng tất cả các gói thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu và các quy định có liên quan.

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ tiếp nhận và giải quyết trực tuyến của Sở đạt chỉ tiêu UBND tỉnh giao.

- 100% hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin (ATTT) theo cấp độ; 100% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ, phòng, chống mã độc.

2. Phát triển xã hội số

Phân đầu 100% khoa, phòng thuộc đơn vị sử dụng nền tảng số, 100% viên chức được đào tạo kỹ năng số cơ bản; tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đạt trên 80%.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

Hưởng ứng triển khai Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024, hưởng ứng và phổ biến Tháng 10 - Tháng Tiêu dùng số.

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm hay về chuyển đổi số

a) Xuất phát từ chính chức năng, nhiệm vụ đơn vị xác định bài toán chuyển đổi số của mình, tham vấn ý kiến của Sở Y tế, cơ quan chuyên môn của tỉnh, các

bộ ngành liên quan và các doanh nghiệp công nghệ số lớn của Việt Nam để xác định và tìm lời giải bài toán.

b) Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị - Kế hoạch tài chính (TC-HCQT) chủ trì, phối hợp Sở, ban ngành, chủ động tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của đơn vị để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng; đăng tải đầy đủ trên chuyên mục “Chuyển đổi số” của Trang thông tin điện tử đơn vị.

1.3. Kênh truyền thông về chuyển đổi số

Tiếp tục giới thiệu, phổ biến để toàn thể viên chức, người lao động biết và tra cứu thông tin, tham gia các khóa đào tạo về chuyển đổi số trên các chuyên trang thuộc Chương trình chuyển đổi số quốc gia: cổng thông tin về Chuyển đổi số quốc gia (<https://dx.gov.vn>); cẩm nang chuyển đổi số quốc gia (<https://dx.mic.gov.vn>), câu chuyện về chuyển đổi số của 63 tỉnh, thành phố (<https://t63.mic.gov.vn>), bài toán chuyển đổi số (<https://c63.mic.gov.vn>), hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số (<https://smedx.vn> hoặc <https://smedx.mic.gov.vn>); nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs, <https://chuyendoiso.mobiedu.vn>); cổng dữ liệu quốc gia (data.gov.vn); nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ (capdo.ais.gov.vn); cơ sở dữ liệu về công nghiệp ICT Việt Nam (makeinvietnam.mic.gov.vn); công cụ miễn phí, hỗ trợ doanh nghiệp tự đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp (dbi.gov.vn); cổng Thông tin điện tử về làng số (langso.dx.gov.vn) và các chuyên trang, chuyên mục chuyển đổi số của tỉnh trên Công Thông tin điện tử tỉnh (<https://chuyendoiso.khanhhoa.gov.vn>), Báo Khánh Hòa, Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa, trang Zalo OA “Chính quyền điện tử tỉnh Khánh Hòa”, ứng dụng Công dân số Khánh Hòa.

Cập nhật thường xuyên, kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền, đặc biệt trên các ứng dụng mạng xã hội.

2. Thể chế số

a) Quán triệt, cụ thể hóa các cơ chế, chính sách của Trung ương và địa phương về triển khai chuyển đổi số.

b) Bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách để thúc đẩy phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và bảo đảm an toàn thông tin, phát triển Chính quyền số của tỉnh (*chi tiết danh mục văn bản ban hành tại Phụ lục I kèm theo*).

c) Chủ động liên kết, thu hút các thành phần kinh tế tham gia hoạt động chuyển đổi số; ưu tiên mua sắm sản phẩm, dịch vụ CNTT trong nước và thuê dịch

vụ CNTT theo quy định.

3. Hạ tầng số

a) Rà soát, trang bị bổ sung hạ tầng CNTT phục vụ hoạt động chuyển đổi số của đơn vị (máy tính, hạ tầng mạng, máy quét, đường truyền...), trong đó cần bảo đảm các thiết bị và HTTT có kết nối Internet được nâng cấp hoặc đầu tư mới phải tương thích và sẵn sàng cho việc sử dụng IPv6.

b) Khai thác, sử dụng hiệu quả ứng dụng chữ ký số đã được tích hợp trong các phần mềm dùng chung của tỉnh.

c) Bố trí cây (KIOS) thông tin tại Trung tâm phục vụ công tác tra cứu thông tin khám, giám định.

d) Sử dụng hệ thống camera thông minh và trí tuệ nhân tạo (AI) trong việc quản lý an toàn, thông tin cho Trung tâm.

4. Dữ liệu số

a) Triển khai xây dựng, cập nhật, quản lý, khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu của ngành thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; rà soát các cơ sở dữ liệu bảo đảm phù hợp, đồng bộ với các cơ sở dữ liệu thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh.

b) Chủ quản các HTTT, CSDL tự tổ chức kiểm tra, đánh giá dữ liệu định kỳ hàng năm theo quy định tại Điều 9, Điều 16 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP, triển khai các biện pháp nhằm duy trì, phát triển dữ liệu, dữ liệu nào không bảo đảm cho nhiều mục đích sử dụng khác nhau thì xây dựng kế hoạch hoàn thiện, nâng cấp dữ liệu trong các năm tiếp theo.

c) Triển khai tạo lập và nộp hồ sơ lưu trữ điện tử từ năm 2024 trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành ngay sau khi được cập nhật bản nâng cấp.

5. Nền tảng số

a) Triển khai các nhiệm vụ thúc đẩy sử dụng các dịch vụ Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số: Sử dụng các dịch vụ về địa chỉ số (tìm kiếm địa chỉ, gợi ý địa chỉ số, xác thực địa chỉ, định danh tọa độ/địa chỉ,...); dịch vụ chia sẻ dữ liệu địa chỉ số phục vụ nhu cầu nghiệp vụ, hoạt động sản xuất, kinh doanh của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Đẩy mạnh đầu tư hoặc thuê sử dụng các hệ thống nền tảng theo lộ trình chuyển đổi số phục vụ thanh toán trực tuyến, quản lý cơ sở y tế; quản lý hồ sơ sức khỏe cá nhân; các nền tảng phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số.

c) Việc phát triển hoặc thuê các nền tảng tại đơn vị phải bảo đảm đồng bộ,

thống nhất, kết nối với các nền tảng dùng chung quốc gia, nền tảng dùng chung của tỉnh để tránh trùng lặp, lãng phí.

6. Nhân lực số

a) Tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng chuyển đổi số, an toàn thông tin cho các thành viên Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của đơn vị, thành viên Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo, lãnh đạo, cán bộ quản lý, CCVC đơn vị; tuyên truyền, hướng dẫn bồi dưỡng kỹ năng chuyển đổi số trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà của Bộ Thông tin và Truyền thông (<https://onetouch.mic.gov.vn>).

b) Cử cán bộ chủ chốt tham gia chương trình đào tạo, tập huấn đội ngũ chuyên gia về chuyển đổi số do Bộ Y tế, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức; tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, hội nghị, hội thảo, sự kiện khác về chuyển đổi số, ATTT do cơ quan Trung ương và địa phương tổ chức.

c) Tạo điều kiện về thời gian cử cán bộ tham mưu công tác chuyển đổi số tham gia thường xuyên các hội nghị, hội thảo, chương trình tập huấn về chuyển đổi số. Tăng cường giao lưu, làm việc, hợp tác với các công ty, tập đoàn công nghệ hoặc các chuyên gia, trí thức, nhà khoa học để tạo điều kiện cho viên chức tiếp cận, học hỏi, mở rộng hiểu biết về chuyển đổi số.

7. An toàn thông tin mạng

a) Tổ chức triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch triển khai thi hành Luật An toàn thông tin mạng; Kế hoạch ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2024; Kế hoạch triển khai Đề án giám sát an toàn thông tin mạng đối với hệ thống, dịch vụ CNTT; Kế hoạch triển khai Đề án “*Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025*”; Kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo lộ trình.

b) Hoàn thành phân loại, xác định, phê duyệt cấp độ an toàn cho các HTTT theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và triển khai phương án bảo đảm an toàn theo cấp độ được duyệt; rà soát, xác định cấp độ trong quá trình xây dựng mới hoặc nâng cấp HTTT theo quy định.

c) Khi đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành an toàn thông tin, cần triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng như: Phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn tại Công văn số 166/BTTTT-ATHTTT ngày 10/2/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp

độ và phải được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định; hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

d) Tham gia lớp tập huấn do Sở Y tế tổ chức về kiến thức về quản lý, nhận thức và tầm quan trọng của an toàn thông tin cho lãnh đạo, quản lý phụ trách về công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị trực thuộc (01 lớp).

e) Công/trang TTĐT, HTTT cơ sở đẩy mạnh tuyên truyền về hoạt động bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng, nâng cao nhận thức và kỹ năng cơ bản tự bảo vệ mình trên môi trường mạng. Theo dõi, kịp thời ngăn chặn, gỡ bỏ các nội dung gây nguy hại cho trẻ em, xâm hại đến trẻ em, quyền trẻ em trên môi trường mạng trên địa bàn tỉnh.

k) Định kỳ 6 tháng và hàng năm tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình hoạt động của hệ thống giám sát ATTT mạng đối với HTTT; kết nối, trao đổi thông tin, dữ liệu giám sát, cảnh báo sự cố ATTT mạng với Trung tâm giám sát an toàn thông tin của tỉnh và Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng quốc gia; có kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức và sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất ATTT mạng.

8. Chính quyền số

a) Triển khai quyết liệt các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến: tiếp tục triển khai một số giải pháp tại Kế hoạch số 7501/KH-UBND ngày 26/7/2023 của UBND tỉnh để nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh năm 2024; kịp thời rà soát, tham mưu cập nhật Danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần thuộc phạm vi quản lý của Sở Y tế (nếu có).

b) Xây dựng Kế hoạch Nâng cao chỉ số chuyển đổi số (DTI) của Trung tâm năm 2024; các khoa phòng được giao chủ trì, phối hợp thực hiện các chỉ số, nhóm chỉ số chuyển đổi số cần chủ động tham mưu và tổ chức triển khai các giải pháp nhằm nâng cao và hoàn thành tốt các chỉ số.

c) Đẩy mạnh triển khai Hệ thống Phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa (tại địa chỉ: pakn.khanhhoa.gov.vn) để tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân trên mạng Internet.

d) Tăng cường sử dụng chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ trong trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

9. Kinh tế số

Đẩy mạnh mô hình liên kết giữa doanh nghiệp, trường đại học, viện nghiên cứu nhằm hình thành các mô hình kinh doanh, sản xuất, sản phẩm, dịch vụ mới. Ứng dụng công nghệ số, đặc biệt là công nghệ chuỗi khối, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn... trong tổ chức quản lý, phát triển ngành Y tế.

10. Xã hội số

a) Triển khai nhiệm vụ, giải pháp phát triển xã hội số tại Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của Sở Y tế, đơn vị và các kế hoạch khác liên quan.

b) Triển khai phổ cập cho người dân biết để chủ động tìm hiểu kiến thức an toàn, an ninh mạng cơ bản khi tham gia môi trường số; sử dụng các nền tảng, công cụ, tiện ích được cập nhật trên Cổng không gian mạng quốc gia tại địa chỉ: khonggianmang.vn.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền qua việc ứng dụng đa dạng các kênh truyền thông, nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân; giới thiệu, phổ biến để người dân biết và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ, nền tảng công nghệ số đã được đánh giá, lựa chọn; khuyến khích người nông dân cài đặt và sử dụng các ứng dụng của tỉnh, của ngành để tương tác với chính quyền.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

a) Ưu tiên mua sắm, thuê dịch vụ các sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng của doanh nghiệp trong nước đáp ứng yêu cầu về an toàn, an ninh theo quy định cho các HTTT phục vụ Chính quyền số của tỉnh.

b) Triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh liên quan đến chuyển đổi số thuộc các lĩnh vực, ngành ưu tiên và thế mạnh của ngành Y tế.

c) Tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số đến các cơ quan, đơn vị thuộc ngành Y tế.

3. Triển khai ứng dụng hiệu quả các công nghệ số

Nghiên cứu, đề xuất đưa các ứng dụng công nghệ số như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối... vào các dự án, nhiệm vụ nền tảng, trọng tâm phục vụ chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số.

4. Thu hút nguồn lực CNTT

a) Tạo điều kiện, thu hút các doanh nghiệp tham gia hoạt động thúc đẩy chuyển đổi số trong đơn vị.

b) Huy động nguồn vốn từ doanh nghiệp, các nhà tài trợ, các tổ chức trong và ngoài nước có nhu cầu đầu tư, hỗ trợ chuyển đổi số.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế

Đẩy mạnh hợp tác, học tập kinh nghiệm quốc tế và tranh thủ sự giúp đỡ của các nước, các tổ chức quốc tế và các tập đoàn mạnh về chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí từ ngân sách nhà nước bao gồm chi thường xuyên, chi sự nghiệp và chi đầu tư phát triển của Trung tâm.

- Kinh phí từ các dự án, tài trợ.

- Các nguồn kinh phí hợp pháp khác

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số Trung tâm Pháp y

Theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này và định kỳ báo cáo Sở Y tế kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

2. Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị - Kế hoạch tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Sở Y tế, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Hướng dẫn, cho ý kiến về nội dung chuyên môn đối với các kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ triển khai Kế hoạch; tổng hợp thông tin, số liệu về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch.

b) Chủ trì, phối hợp các khoa, cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện việc đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT của đơn vị.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng trong quá trình thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

d) Tham mưu Lãnh đạo tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về chuyển đổi số trong đơn vị.

đ) Phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tham gia các hoạt động

ứng dụng CNTT trong đơn vị, phát triển phù hợp Chính quyền số theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

e) Chủ trì, phối hợp với các khoa, phòng thuộc đơn vị xây dựng, gắn kết hoạt động ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền số với công tác CCHC.

g) Chủ trì, tham mưu, hướng dẫn trình các cấp xin bố trí vốn đầu tư phát triển từ ngân sách tỉnh và các nguồn ngân sách khác (nếu có) cho các dự án ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.

4. Khoa Giám định

a) Phối hợp với phòng Tổ chức - Hành chính quản trị - Kế hoạch tài chính triển khai việc ứng dụng CNTT trong đơn vị.

b) Triển khai tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến thuộc chức năng, nhiệm vụ. Rà soát, đề xuất danh mục TTHC nâng cấp dịch vụ lên mức dịch vụ công mức độ 3, 4 (nếu có)./.

Nơi nhận:

- Các Khoa, Phòng TTPY (VBĐT);
- Lưu VT, TCHC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Ngọc Viện

Phụ lục I
DANH MỤC VĂN BẢN LĨNH VỰC CNTT BAN HÀNH NĂM 2024

Stt	Tên văn bản	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời hạn gửi SYT
1	Kế hoạch Ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2024 của đơn vị	Phòng Tổ chức-HCQT-KHTC	Các khoa thuộc Trung tâm	Tháng 01/2024
2	Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 của đơn vị	Phòng Tổ chức-HCQT-KHTC	Các khoa thuộc Trung tâm	Tháng 3/2024
3	Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của đơn vị	Phòng Tổ chức-HCQT-KHTC	Các khoa thuộc Trung tâm	Tháng 3/2024